

Số: 212/2020/QĐST-HNGĐ

*PRTC, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 567/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1983

Bị đơn: Ông Bùi Hữu Th, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường MĐ, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Hữu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về giao người trực tiếp nuôi con: Bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Bùi Thị Kim L, sinh ngày 05/7/2010. Ông Bùi Hữu Th trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Bùi Hữu Nh, sinh ngày 01/3/2005.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung; Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Bà Phạm Thị L đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0022956 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PRTC. Hoàn lại cho bà Phạm Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự ;
  - TAND tỉnh NT;
  - VKSND tp.PR - TC;
  - CCTHADS tp.PR - TC;
  - UBND phường ĐH
- (Giấy CNKH số 320/2005);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nguyên Vy**